

Số: /TTr-BTC

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

TỜ TRÌNH

Về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế

Kính gửi: Thủ tướng Chính phủ.

Thực hiện quy định tại khoản 1 Điều 11 Luật bảo hiểm xã hội và nhiệm vụ được giao tại Kế hoạch ban hành kèm theo Quyết định số 486/QĐ-TTg ngày 19/04/2022 của Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 ngày 08/12/2021 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022-2024; ý kiến chỉ đạo của Phó Thủ tướng Lê Minh Khái tại Văn bản số 253/VPCP-KTTH ngày 13/01/2023 của Văn phòng Chính phủ¹.

Trên cơ sở báo cáo và đề xuất của Bảo hiểm xã hội Việt Nam tại Báo cáo số 2477/BC-BHXH ngày 09/9/2022 đánh giá tình hình thực hiện cơ chế quản lý tài chính và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn 2016-2021 và đề xuất cơ chế quản lý tài chính và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế giai đoạn tiếp theo;

Bộ Tài chính dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế quản lý tài chính về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế.

Trên cơ sở tổng hợp ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan có liên quan và ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp tại văn bản số ... ngày..., Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 11² Luật Bảo hiểm xã hội (BHXH), Bộ Tài chính đã trình Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số

¹ Bộ Tài chính khẩn trương chủ trì, phối hợp các cơ quan liên quan hoàn thiện, trình Thủ tướng Chính phủ xem xét ban hành Quyết định thay thế Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg ngày 27 tháng 11 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý về bảo hiểm xã hội (BHXH), bảo hiểm y tế (BHYT), bảo hiểm thất nghiệp (BHTN) và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN và Quyết định số 38/2019/QĐ-TTg ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg trong quý II năm 2023, bảo đảm chất lượng, tiến độ, đúng quy định của Luật ban hành văn bản.

² "Điều 11. Trách nhiệm của Bộ trưởng Bộ Tài chính về BHXH

60/2015/QĐ-TTg ngày 27/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHYT, BHTN và chi phí quản lý bảo BHXH, BHTN, BHYT (Quyết định số 60); Quyết định số 38/2019/TT-BTC ngày 31/12/2019 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 60/2015/QĐ-TTg (Quyết định số 38).

Qua 07 năm thực hiện, cơ chế quản lý tài chính và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN ban hành kèm theo Quyết định số 60 và Quyết định số 38 của Thủ tướng Chính phủ đã khắc phục được hạn chế của giai đoạn trước; nội dung, định mức chi đã bổ sung tương đối đầy đủ, rõ ràng; cơ bản bao quát đầy đủ các nhiệm vụ chi đặc thù, thúc đẩy ứng dụng CNTT, sắp xếp tổ chức bộ máy của ngành BHXH trong giai đoạn 2016-2021. Đã tạo thuận lợi cho ngành BHXH chủ động trong việc sử dụng kinh phí; tổ chức thực hiện nhiệm vụ thu, chi quỹ BHXH, BHYT, BHTN theo đúng quy định của pháp luật; tập trung nguồn thu, từng bước nâng cao hiệu quả quản lý kinh phí, đồng thời đảm bảo thanh khoản đáp ứng nhu cầu chi trả các chế độ theo quy định; góp phần giúp ngành BHXH hoàn thành các chỉ tiêu thu, chi và phát triển người tham gia được giao hàng năm; tổ chức chi trả cho người hưởng đầy đủ, kịp thời, an toàn; đẩy mạnh cải cách TTHC góp phần nâng cao mức độ hài lòng của người dân và doanh nghiệp.

Tuy nhiên, trong quá trình thực hiện văn bản nêu trên còn một số hạn chế, vướng mắc như sau:

a) Về cơ chế tài chính: Quy định việc mở tài khoản, thẩm quyền quyết định số lượng tài khoản, nơi mở tài khoản chưa bao quát đầy đủ các cơ quan, tổ chức thực hiện và chưa phù hợp về thẩm quyền³, chưa quy định việc lựa chọn ngân hàng thương mại để gửi tiền; chưa quy định mức dư trên tài khoản chuyên thu được gửi có kỳ hạn để làm cơ sở thực hiện; chưa quy định cụ thể việc Bảo hiểm xã hội Việt Nam chuyển kinh phí, thời gian chuyển kinh phí, thời gian lập dự toán đối với cơ quan bảo hiểm xã hội và các cơ quan, đơn vị thực hiện; chưa quy định việc hạch toán đối với trường hợp nộp không đủ số tiền theo quy định, thứ tự hạch toán các khoản thu hồi nợ ..., do đó, trong quá trình thực hiện còn phát sinh vướng mắc.

b) Về chi phí quản lý: Mức chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH và trợ cấp hàng tháng hiện nay không còn phù hợp do tăng cường ứng dụng CNTT và đẩy mạnh chi trả qua tài khoản nên chi phí giảm và có sự khác biệt chi phí giữa chi trả bằng tiền mặt và chi qua tài khoản cá nhân; thực tế phát sinh một số nội dung chi nhằm mục tiêu phát triển đối tượng theo Nghị quyết số 28-NQ/TW nhưng chưa được quy định; nội dung chi chưa phân định rõ chi thường xuyên giao tự chủ và chi thường xuyên không giao tự chủ như đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập hiện hành; việc quy định kinh phí bố trí cho các nhiệm vụ trong năm đến cuối năm chưa sử dụng được chuyển

1. Xây dựng và trình cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành hoặc ban hành theo thẩm quyền cơ chế quản lý tài chính về BHXH; chi phí quản lý BHXH"

³ Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định số lượng tài khoản, nơi mở tài khoản đối với BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân là không phù hợp về thẩm quyền.

nguồn sang năm sau tiếp tục sử dụng là chưa phù hợp và không khuyến khích các đơn vị đẩy nhanh tiến độ thực hiện nhiệm vụ hoàn thành trong năm.

Do đó, tại Báo cáo số 2477/BC-BHXH ngày 09/9/2022, BHXH Việt Nam đánh giá cơ chế quản lý tài chính và mức chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2016- 2021 và đề xuất sửa đổi, bổ sung, thay thế một số điều Quyết định số 60, Quyết định số 38.

2. Ngày 08/12/2021, Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã ban hành Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 về chi phí quản lý BHXH, BHTN giai đoạn 2022-2024, trong đó giao Thủ tướng Chính phủ: *Quy định việc giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán chi phí quản lý BHXH, BHTN được trích phù hợp với quy định của pháp luật về BHXH, BHTN, pháp luật về đầu tư công và các quy định pháp luật khác có liên quan.*

Vì vậy, việc xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 60, Quyết định số 38 để phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành là cần thiết.

Vì vậy, việc xây dựng dự thảo Quyết định thay thế Quyết định số 60, Quyết định số 38 để phù hợp với thực tế và các quy định hiện hành là cần thiết.

II. QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

Bộ Tài chính xây dựng dự thảo Quyết định này theo đúng trình tự quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, cụ thể:

1. Chủ trì, phối hợp với BHXH Việt Nam khảo sát, đánh giá tình hình thi hành pháp luật về cơ chế quản lý tài chính và chi phí quản lý BHXH, BHYT, BHTN tại BHXH Việt Nam và BHXH một số địa phương đại diện cho 03 miền Bắc, Trung, Nam.

2. Xây dựng dự thảo Quyết định, tổ chức các hội thảo để lấy ý kiến góp ý.

3. Gửi lấy ý kiến góp ý của các Bộ, ngành liên quan, gồm: các Ủy ban của Quốc hội; BHXH Việt Nam; các Bộ Tư pháp, Lao động-Thương binh và Xã hội, Y tế, Nội vụ, Kế hoạch và Đầu tư, Quốc phòng, Công an, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam; Tổng LĐLĐ Việt Nam, Phòng Thương mại và Công nghiệp Việt Nam, Hội Nông dân Việt Nam; Liên minh Hợp tác xã Việt Nam, một số cơ quan BHXH địa phương đại diện cho 03 miền Bắc, Trung, Nam. Đồng thời, đăng trên cổng Thông tin điện tử Bộ Tài chính, cổng Thông tin điện tử Chính phủ để lấy ý kiến của các tổ chức, cá nhân.

4. Tổng hợp, nghiên cứu, giải trình, tiếp thu các ý kiến góp ý.

5. Gửi lấy ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp.

III. NỘI DUNG DỰ THẢO QUYẾT ĐỊNH

1. Dự thảo Quyết định bao gồm nội dung dự thảo Quyết định bao gồm 04 chương, 17 Điều, cụ thể:

- Chương 1: Gồm 4 Điều (Điều 1 đến Điều 4), quy định chung về phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng, giải thích từ ngữ, mở tài khoản và bảo đảm thanh khoản.

- Chương 2: Gồm 5 Điều, từ Điều 5 đến Điều 9, quy định cơ chế quản lý tài chính về BHXH, BHTN, BHYT.

- Chương 3: Gồm 6 Điều, từ Điều 10 đến Điều 15, quy định chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT.

- Chương 4: Gồm 2 Điều (Điều 16 và Điều 17), quy định về hiệu lực thi hành và trách nhiệm hướng dẫn, thi hành Quyết định.

2. Các nội dung sửa đổi, bổ sung như sau:

2.1. Về đối tượng áp dụng (Điều 1): Bổ sung đối tượng Tổ chức dịch vụ thu, tổ chức dịch vụ chi trả các chế độ BHXH, BHTN, BHYT theo quy định của pháp luật được Bảo hiểm xã hội Việt Nam ủy quyền thu và chi trả cho phù hợp với quy định tại Nghị định số 89/2020/NĐ-CP ngày 4/8/2020 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bảo hiểm xã hội Việt Nam.

2.2. Bổ sung Điều 2 quy định về giải thích từ ngữ: Căn cứ các quy định pháp luật hiện hành có liên quan để giải thích từ ngữ sử dụng trong dự thảo Quyết định: các quỹ bảo hiểm, tài khoản thanh toán tổng hợp, tài khoản chuyên thu, tài khoản chi.

2.3. Sửa đổi, bổ sung quy định về mở tài khoản (Điều 3)

Hiện nay, BHXH Việt Nam mở tài khoản thanh toán tổng hợp tại 05 NHTM được Hội đồng quản lý phê duyệt) để quản lý thu, chi chế độ và chi phí quản lý; BHXH cấp tỉnh, cấp huyện mở 01 tài khoản chuyên thu và 03 tài khoản chi của 03 quỹ BHXH, BHTN, BHYT tại 05 hệ thống NHTM. Số lượng tài khoản tiền gửi, nơi mở tài khoản tiền gửi do Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam quyết định. Cuối ngày, số dư trên tài khoản chuyên thu của BHXH cấp huyện, cấp tỉnh được kết chuyển tự động về tài khoản thanh toán tổng hợp của BHXH Việt Nam sau khi để lại 01 triệu đồng/tài khoản. Số dư trên tài khoản chi các chế độ bảo hiểm của BHXH cấp tỉnh, cấp huyện không kết chuyển về BHXH Việt Nam, để đảm bảo kịp thời chi trả cho người hưởng khi phát sinh nhu cầu và được hưởng lãi suất không kỳ hạn theo quy định của ngân hàng.

Việc quy định như hiện nay đã giúp BHXH Việt Nam điều hành linh hoạt và nâng cao hiệu quả quản lý dòng tiền. Do đó, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất BHXH Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ:

- Bổ sung quy định: (1) tổ chức dịch vụ chi trả chế độ BHXH, BHTN mở tài khoản tiền gửi không kỳ hạn tại ngân hàng thương mại sau khi thống nhất với BHXH Việt Nam; (2) mở tài khoản tiền gửi tại Kho bạc Nhà nước để phản ánh các khoản thu, chi về chi phí quản lý đầu tư xây dựng cơ bản của các đơn vị trực thuộc BHXH Việt Nam (nếu có).

- Sửa quy định về thẩm quyền quyết định số lượng tài khoản tiền gửi, nơi mở tài khoản tiền gửi, thẩm quyền sử dụng tài khoản tiền gửi không kỳ hạn theo hướng Tổng Giám đốc BHXH Việt Nam chỉ quyết định đối với các đơn vị thuộc BHXH Việt Nam, đối với các đơn vị thuộc phạm vi quản lý của BHXH Bộ Quốc phòng, BHXH Công an nhân dân do Giám đốc các đơn vị này quyết định để phù hợp với yêu cầu của ngành; bổ sung quy định Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội quyết định nơi mở tài khoản theo quy định tại điểm c khoản 1 và khoản 2 Điều này đối với đơn vị thuộc phạm vi quản lý.

- Bổ sung quy định về lựa chọn ngân hàng thương mại để mở tài khoản tiền gửi theo ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại công văn số 653/VPCP-KTTH ngày 20/1/2021 trong khi chưa sửa Điều 92 Luật BHXH.

2.4. Sửa đổi, bổ sung quy định về bảo đảm thanh khoản (Điều 4)

Theo quy định tại Quyết định số 60, ngoài duy trì số dư trên tài khoản thanh toán đủ đảm bảo chi trả, BHXH Việt Nam còn được duy trì thêm trên tài khoản thanh toán 1,5 tháng theo tổng dự toán chi hằng năm được giao (số dư trên tài khoản thanh toán tối đa bằng 2,5 tháng dự toán). Tại Quyết định số 38 sửa Quyết định số 60 bỏ mức đảm bảo thanh khoản cụ thể. Tuy nhiên thực hiện thời gian qua cho thấy cần thiết phải quy định rõ mức đảm bảo thanh khoản cụ thể để đảm bảo minh bạch. Do đó, Bộ Tài chính thống nhất với đề nghị của BHXH Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ quy định mức bảo đảm thanh khoản tối đa là 1,1 tháng, thấp hơn mức quy định tại Quyết định số 60 là 1,5 tháng do thay đổi cách xác định tính cả số chi phí quản lý và chi đầu tư tài chính (Quyết định số 60 không tính số này).

2.5. Bổ sung quy định về chuyển kinh phí chi trả chế độ và chi phí quản lý (Điều 5):

Quyết định số 60 và Quyết định số 38 chỉ quy định BHXH Việt Nam có trách nhiệm chuyển đủ và kịp thời, không quy định cụ thể chuyển kinh phí trong các trường hợp đặc thù (thời điểm gần Tết Nguyên đán, khi dự toán chưa được cấp có thẩm quyền giao,...). Do đó, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của BHXH Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung 01 Điều quy định về chuyển kinh phí chi trả chế độ và chi phí quản lý. Những quy định này đã thực hiện trong thời gian qua, quy định tại các văn bản điều hành nhưng chưa quy định tại văn bản QPPL. Đối với việc chuyển kinh phí chi trả chế độ từ nguồn NSNN vào Quỹ BHXH và chi phí quản lý, dự thảo Quyết định kế thừa các nội dung quy định tại Thông tư số 20/2015/TT-BTC và Thông tư số 24/2019/TT-BTC. Riêng đối với BHXH Bộ Quốc phòng và BHXH Công an nhân dân, chi phí quản lý chuyển định kỳ hằng quý và bằng bình quân một quý của dự toán giao hằng năm để phù hợp với đặc thù của ngành Quốc phòng, Công an phải chuyển kinh phí qua nhiều cấp. Bổ sung quy định việc chuyển kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin phù hợp với tiến độ thực hiện, kế hoạch sử dụng kinh phí của dự án, nhiệm vụ, trong phạm vi dự toán được giao...

2.6. Sửa đổi, bổ sung quy định về lập dự toán, phân bổ và giao dự toán thu, chi (Điều 7)

Tại Quyết định số 60 không quy định về quy trình lập dự toán, thời gian gửi dự toán cho các cơ quan. Nội dung này được quy định tại các Thông tư của Bộ Tài chính (Thông tư số 20/2015/TT-BTC và Thông tư số 24/2019/TT-BTC). Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội giao Thủ tướng Chính phủ quy định việc giao dự toán, quản lý, sử dụng và quyết toán. Do vậy, Bộ Tài chính thống nhất với đề xuất của BHXH Việt Nam đưa các nội dung quy định về lập dự toán tại các Thông tư của Bộ Tài chính vào dự thảo Quyết định; bổ sung quy định về *giao dự toán chi phí quản lý chi tiết thành hai phần: kinh phí thường xuyên giao tự chủ, kinh phí thường xuyên không giao tự chủ*; bỏ quy định về xác định chênh lệch chi phí quản lý giữa dự toán được giao và số thực thu, thực chi do đã được quy định tại Quyết định số 19/2022/QĐ-TTg và phù hợp với từng thời kỳ theo Nghị quyết của UBTVQH.

Đồng thời, bổ sung quy định: *“Trường hợp Nhà nước ban hành chính sách, chế độ làm thay đổi dự toán đã được Thủ tướng Chính phủ giao, Bộ trưởng Bộ Tài chính xem xét điều chỉnh, bổ sung dự toán từ nguồn quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế cho Bảo hiểm xã hội Việt Nam, Bảo hiểm xã hội Bộ Quốc phòng, Bảo hiểm xã hội Công an nhân dân tương ứng với mức điều chỉnh theo chế độ mới và báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện. Đối với việc điều chỉnh, bổ sung dự toán từ nguồn ngân sách nhà nước thực hiện theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước”*.

2.7. Sửa đổi, bổ sung quy định về thu tiền đóng BHXH, BHTN, BHYT (Điều 8):

Tại Quyết định số 60 quy định thu theo thứ tự quỹ BHYT trước, quỹ BHTN sau, số còn lại thu vào quỹ BHXH. Tuy nhiên, Điều 5 Luật BHXH quy định: *“Quỹ BHXH được hạch toán độc lập theo các quỹ thành phần”*, nhưng không quy định thứ tự hạch toán thu đối với các quỹ thành phần của quỹ BHXH. Luật BHXH, Luật Việc làm, Luật BHYT hiện hành quy định người lao động và người sử dụng lao động, người tham gia BHYT đóng đủ vào quỹ BHXH, BHTN, BHYT theo mức đóng quy định tại Luật và các văn bản hướng dẫn; không quy định hạch toán thu quỹ nào trước, quỹ nào sau và không giao cơ quan nào quy định vấn đề này.

Do đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi quy định này theo hướng: *Thu tiền đóng và tiền lãi chậm đóng BHXH, BHTN, BHYT theo số tiền do người lao động, người sử dụng lao động đề nghị nộp vào từng quỹ. Trường hợp người lao động, người sử dụng lao động không đề nghị cụ thể số tiền nộp vào từng quỹ, cơ quan bảo hiểm xã hội, tổ chức dịch vụ thu thực hiện thu theo thứ tự vào các quỹ BHXH, BHTN, BHYT quy định tại Quyết định số 60.*

Đối với tiền thu vào quỹ BHXH, bổ sung quy định thứ tự nộp như sau: *Thu đủ số tiền phải đóng và lãi chậm đóng vào quỹ ốm đau, thai sản, thu đủ số*

tiền phải đóng và lãi chậm đóng vào quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp, thu tiền đóng và lãi chậm đóng vào quỹ hưu trí, tử tuất (nếu có).

2.8. Sửa đổi, bổ sung quy định về hạch toán kế toán và quyết toán (Điều 9): Bổ sung một số quy định: (1) Tiền lãi hoạt động đầu tư quỹ là số tiền thu được sau khi trừ chi phí đầu tư quỹ; số tiền thu hồi từ hoạt động đầu tư các quỹ bảo hiểm được hạch toán theo thứ tự thu đủ nợ gốc trước, thu nợ lãi sau. Trường hợp có phán quyết của tòa án nêu cụ thể thì số tiền thu hồi được hạch toán theo bản án của tòa án; (2) Hoàn trả các khoản chi sai chế độ, các khoản thu hồi theo kiến nghị của cơ quan thanh tra, kiểm toán được hoàn trả lại các quỹ tương ứng; (3) Đưa nội dung quy định về xét duyệt, thẩm định quyết toán của ngành Lao động – Thương binh và Xã hội tại Thông tư số 24/2019/TT-BTC vào dự thảo Quyết định theo Nghị quyết số 09/2021/UBTVQH15 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

2.9. Sửa đổi, bổ sung quy định về chi phí quản lý và nguồn đảm bảo (Điều 10), theo hướng kế thừa quy định tại Quyết định số 60 và quy định về chi thường xuyên đối với các cơ quan nhà nước, đồng thời bổ sung quy định về xác định chi thường xuyên đối với cơ quan, tổ chức thuộc ngành Lao động - Thương binh và Xã hội.

2.10. Sửa đổi, bổ sung quy định về một số nội dung và mức chi từ chi phí quản lý (Điều 11, Điều 12):

Quyết định số 60 quy định nội dung, mức chi phí quản lý trong một Điều, chưa phân định rõ chi thường xuyên giao tự chủ và chi thường xuyên không giao tự chủ như đối với cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập. Do đó, Bộ Tài chính trình Thủ tướng Chính phủ sửa đổi theo hướng tách thành hai Điều quy định chi thường xuyên giao tự chủ và chi thường xuyên không giao tự chủ. Nội dung kế thừa các nội dung và mức chi tại Quyết định 60 và Quyết định số 38 còn phù hợp, bổ sung một số nội dung cụ thể phù hợp với tình hình thực tế, sửa các mức chi gắn với mức lương cơ sở thành mức cố định và điều chỉnh mức chi phù hợp với thực tiễn trên cơ sở đề xuất của BHXH Việt Nam, cơ quan hành chính nhà nước và đơn vị sự nghiệp công lập hiện hành. Một số nội dung chi đề nghị bổ sung như sau:

a) Về chi tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật, phát triển người tham gia BHXH, BHTN, BHYT: Bổ sung các trường hợp tuyên truyền cụ thể theo đề xuất của BHXH Việt Nam, bổ sung các hình thức tuyên truyền thông qua hội nghị tư vấn, đối thoại, tri ân khách hàng, hội nghị biểu dương, lễ ra quân tuyên truyền và tuyên truyền trên môi trường mạng xã hội.

b) Về chi tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ: Bổ sung quy định đối tượng chi tập huấn là công chức, viên chức, người lao động thuộc ngành BHXH; đơn vị sử dụng lao động, cơ sở y tế ký hợp đồng khám bệnh, chữa bệnh BHYT với cơ quan BHXH.

c) Về chi tổ chức thu, chi và quản lý người tham gia, người thụ hưởng: Bổ sung một số nội dung chi cho phù hợp với thực tế phát sinh nhằm nâng cao chất

lượng phục vụ người dân, nâng cao chất lượng công tác thu, chi và quản lý đối tượng: (i) Chi phí duy trì đường truyền kết nối để đảm bảo vận hành hệ thống giao dịch điện tử và các phần mềm nghiệp vụ tập trung; (ii) Chi cước phí bưu chính, viễn thông để hỗ trợ, giải đáp, tư vấn chính sách pháp luật; (iii) Chi thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong tiếp nhận và giải quyết thủ tục hành chính; (iv) Chi tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích; (v) Chi cập nhật, bổ sung, duy trì hệ thống cơ sở dữ liệu thông tin; (vi) Chi hỗ trợ công chức, viên chức ngành bảo hiểm xã hội tại bộ phận một cửa.

d) Bổ sung nội dung chi phí ủy quyền thu BHXH, BHYT, BHTN bắt buộc đối với doanh nghiệp siêu nhỏ, hộ kinh doanh cá thể, hợp tác xã và cơ quan tổ chức nước ngoài, tổ chức quốc tế tại Việt Nam (gồm: tuyên truyền, phát triển đối tượng, chi phí thu tiền và nộp tiền đã thu cho cơ quan BHXH), tương tự ngành Thuế ủy quyền cho tổ chức dịch vụ thu hộ đối với hộ kinh doanh cá thể. Mức chi tối đa 4% đối với đối tượng tham gia năm đầu, tối đa 1,65% đối với đối tượng tiếp tục tham gia từ năm thứ hai trở đi trên số tiền thực thu (tương ứng mức chi thù lao phát triển đối tượng tham gia BHXH tự nguyện). Mức ủy quyền thu cụ thể của từng tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và tiêu chí lựa chọn tổ chức dịch vụ thu do Tổng Giám đốc Bảo hiểm xã hội Việt Nam quyết định phù hợp với tình hình thực tế của từng tỉnh, thành phố. Việc bổ sung quy định chi phí thù lao này sẽ tác động làm tăng chi phí quản lý giai đoạn-2023-2024, tổng kinh phí khoảng 169 tỷ đồng (năm 2023 khoảng 65 tỷ đồng và năm 2024 khoảng 104 tỷ đồng).

đ) Bổ sung nội dung chi thường do thu vượt dự toán thu BHXH tự nguyện, BHYT hộ gia đình và phát triển đối tượng vượt tỷ lệ được cấp có thẩm quyền giao để khuyến khích phát triển đối tượng, việc bổ sung nội dung chi thường vượt dự toán thu là cần thiết, tương tự quy định về thường vượt thu từ các khoản thu phân chia giữa NSTW và NSDP⁴. Tuy nhiên, đề nghị chi thường khi thu vượt tổng dự toán thu BHXH, BHYT, BHTN và vượt các chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHYT, BHTN đã được Thủ tướng Chính phủ giao.

e) Đối với mức chi phí chi trả lương hưu, trợ cấp BHXH cho người thụ hưởng do NSNN đảm bảo bảo; chi lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp từ quỹ BHXH, BHTN:

Thời gian qua, số người nhận lương hưu, trợ cấp BHXH, trợ cấp thất nghiệp qua tài khoản tăng lên (trung bình tăng 9,3%/năm) dẫn đến chi phí chi trả có xu hướng giảm do chi phí chi trả qua tài khoản giảm so với chi trả bằng tiền mặt (do giảm chi phí thuê địa điểm chi trả, thuê bảo vệ, thuê xe chờ tiền, bảo quản tiền, gửi tiền qua đêm,...) nhưng phát sinh chi phí quản lý người hưởng do người hưởng thay đổi địa bàn, cần quy định mức riêng cho hình thức chi trả qua

⁴ Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước quy định: Trường hợp ngân sách trung ương tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương, ngân sách trung ương trích một phần theo tỷ lệ không quá 30% của số tăng thu thường cho các địa phương có tăng thu, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.

tài khoản và chi trả bằng tiền mặt. Sau khi rà soát, Bộ Tài chính xác định mức chi trả tối đa bằng bằng 0,54%, giảm 0,11% so với quy định tại Quyết định số 38 (0,65%). Mức chi cho tổ chức dịch vụ chi trả và quản lý người hưởng qua tài khoản khoảng 0,19% tổng số tiền chi trả qua tài khoản cá nhân, chi phí chi trả bằng tiền mặt bình quân tối đa là 0,73% số tiền chi trả bằng tiền mặt.

Việc điều chỉnh giảm mức chi phí chi trả từ 0,65% xuống 0,54% sẽ tác động làm giảm chi phí quản lý (tiết kiệm kinh phí) giai đoạn 2023-2024, tổng kinh phí khoảng 587 tỷ đồng, trung bình 293,5 tỷ đồng/năm.

g) Về các mức khoán, mức hỗ trợ theo lương cơ sở: Để tránh vướng mắc khi thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW không còn mức lương cơ sở, dự thảo quyết định chuyển các mức kinh phí quy định theo mức lương cơ sở thành số tuyệt đối tương đương (mức lương cơ sở tính bằng 1.800.000 đồng).

h) Ngoài ra, dự thảo quyết định bổ sung các nội dung chi sau:

- Đối với chi hỗ trợ Ủy ban nhân dân cấp xã lập danh sách tham gia BHYT trên địa bàn: Bổ sung mức chi bằng 7.000 đồng/người tính theo danh sách tăng, giảm đối tượng (bằng mức được Thủ tướng Chính phủ quyết định tại các Quyết định giao dự toán chi KCB BHYT hằng năm từ năm 2018 đến nay).

- Chi điều tra, khảo sát đánh giá mức độ hài lòng của tổ chức, cá nhân tham gia, thụ hưởng bảo hiểm xã hội, BHYT, BHTN do đây là nhiệm vụ bắt buộc BHXH Việt Nam phải thực hiện để nâng cao chất lượng phục vụ.

2.11. Bổ sung 01 Điều quy định về quản lý và sử dụng tài sản hình thành từ nguồn chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT của cơ quan bảo hiểm xã hội được quản lý theo quy định của pháp luật liên quan về BHXH, BHTN, BHYT và pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công (Điều 13).

2.12. Bổ sung quy định về xử lý số dư chi phí quản lý cuối năm (Điều 14)

Bộ Tài chính thống nhất với BHXH Việt Nam trình Thủ tướng Chính phủ bổ sung 01 Điều về xử lý số dư chi phí quản lý cuối năm tương tự xử lý số dư ngân sách nhà nước cuối năm theo quy định của pháp luật về ngân sách nhà nước và bổ sung một số nội dung được chuyển nguồn cho phù hợp với đặc thù của ngành BHXH như sau:

- Chi tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế đã đầy đủ hồ sơ, hợp đồng ký trước ngày 31 tháng 12 năm thực hiện dự toán;

- Chi ứng dụng công nghệ thông tin bố trí cho các nhiệm vụ, dự án trong năm được chuyển nguồn sang năm sau nhưng tối đa không quá thời gian thực hiện nhiệm vụ, dự án được cấp có thẩm quyền phê duyệt;

2.13. Sử dụng kinh phí tiết kiệm (Điều 15): Bổ sung nội dung sử dụng Quỹ bổ sung thu nhập: chi hỗ trợ thu hút nhân lực công nghệ thông tin chất lượng cao; chi hỗ trợ công chức, viên chức giúp việc thành viên Hội đồng quản lý

Bảo hiểm xã hội theo quyết định của Hội đồng quản lý; chi hỗ trợ trang phục cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động cơ quan bảo hiểm xã hội.

IV. Ý KIẾN THAM GIA CỦA CÁC TỔ CHỨC, CÁ NHÂN

Đến ngày .../.../2023, Bộ Tài chính nhận được .../28 ý kiến tham gia của các Bộ, cơ quan liên quan (nhận được ... ý kiến góp ý của công dân, tổ chức qua Cổng thông tin điện tử của Chính phủ và Cổng thông tin điện tử của Bộ Tài chính), các ý kiến tham gia cơ bản thống nhất dự thảo Quyết định. Đối với các ý kiến cụ thể Bộ Tài chính đã tiếp thu, giải trình tại Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến tham gia (kèm theo).

V. Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA BỘ TƯ PHÁP

Bộ Tư pháp có công văn số .../BCTĐ-BTP ngày .../.../2023 báo cáo thẩm định dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính BHXH, BHTN, BHYT và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT, trong đó kết luận dự thảo Quyết định đủ điều kiện trình Thủ tướng Chính phủ sau khi tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp. Các ý kiến của Bộ Tư pháp đã được Bộ Tài chính tiếp thu (... ý kiến) và giải trình (... ý kiến) tại *Báo cáo tiếp thu, giải trình Báo cáo thẩm định của Bộ Tư pháp (kèm theo)*. Một số nội dung cụ thể như sau:

1. Những nội dung tiếp thu:

2. Nội dung giải trình:

VI. ĐIỀU KIỆN BẢO ĐẢM VỀ NGUỒN NHÂN LỰC, TÀI CHÍNH ĐỂ ĐẢM BẢO THỰC HIỆN QUYẾT ĐỊNH

Nguồn kinh phí thực hiện Quyết định sau khi ban hành đã được bảo đảm theo quy định tại Luật BHXH năm 2014, Luật Việc làm năm 2013, Luật An toàn, vệ sinh lao động năm 2015 và Luật BHYT.

VII. VỀ ĐÁNH GIÁ THỦ TỤC HÀNH CHÍNH VÀ BÁO CÁO LÒNG GHÉO VẤN ĐỀ BÌNH ĐẲNG GIỚI

Dự thảo Quyết định này không có thủ tục hành chính và vấn đề lồng ghép bình đẳng giới; vì vậy, hồ sơ dự thảo Quyết định không có Báo cáo đánh giá tác động thủ tục hành chính, vấn đề lồng ghép bình đẳng giới.

VIII. VỀ TÍNH TƯƠNG THÍCH VỚI ĐIỀU ƯỚC QUỐC TẾ LIÊN QUAN MÀ VIỆT NAM LÀ THÀNH VIÊN:

Cơ chế tài chính BHXH, BHTN, BHYT và chi phí quản lý BHXH, BHTN, BHYT là việc nội bộ của Việt Nam. Việt Nam không có cam kết quốc tế liên quan đến nội dung quy định tại dự thảo Quyết định.

Trên đây là nội dung Tờ trình về việc ban hành Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về cơ chế tài chính bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế và chi phí quản lý bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, bảo hiểm y tế. Bộ Tài chính gửi kèm theo Tờ trình này:

- (1) Dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ;
 - (2) Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến thẩm định của Bộ Tư pháp;
 - (3) Báo cáo tiếp thu giải trình ý kiến của các tổ chức, cá nhân;
 - (4) Ý kiến góp ý của các tổ chức, cá nhân
 - (5) Báo cáo đánh giá tác động về tài chính;
 - (6) Văn bản thẩm định của Bộ Tư pháp;
 - (7) Báo cáo số 2477/BC-BHXXH ngày 09/9/2022 của BHXXH Việt Nam;
- Kính trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTTg Lê Minh Khái (để báo cáo);
- PTTg Vũ Đức Đam (để báo cáo);
- Bộ trưởng (để b/c);
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: KH&ĐT, Tư pháp, LĐTBXH, Y tế, Công an, Quốc phòng;
- Hội đồng quản lý BHXXH;
- BHXXH Việt Nam;
- Các Vụ: TCNH, NSNN, PC, I;
- Cục QLGSKTKT; KBNN;
- Thanh tra Bộ;
- Lưu: VT, HCSN.(6b)

KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG

Võ Thành Hưng